

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 315/2025/HSPT
Ngày 17 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền
Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng
Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Chuyên, Thư ký viên.

- **Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 198/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo Trần Thị Ái N, Nguyễn Hải L, Trần Thị L1. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 384/2025/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Thị Ái N, sinh ngày 30/11/2000 tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú: thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là: thôn A, xã C - L, thành phố H); nơi đăng ký tạm trú và nơi ở trước khi bị bắt: Phòng 304 Số E Ngõ A Đ, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội (nay là: phường N, thành phố Hà Nội); giới tính: nữ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần Văn N1 và bà Đỗ Thị Ngọc T; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2024 tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H; có mặt.

2. Nguyễn Hải L, sinh ngày 18/12/2003 tại Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú: thôn Đ, xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là: thôn Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị); nơi đăng ký tạm trú và nơi ở trước khi bị bắt: Phòng 403 Số G Ngách B Ngõ A V, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là: phường Đ, thành phố Hà Nội); giới tính: nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Xuân L2 (đã chết năm 2017) và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2024 tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H; có mặt.

3. Trần Thị L1, sinh ngày 01/4/2003 tại Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là: thôn Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị); giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn D1 và bà Phạm Thị Minh L3; có 01 con sinh ngày 15/02/2023; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Ái N: Ông Sần Ngọc T1, Luật sư của Công ty L4 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hải L: Bà Đinh Thị Kim T2, Luật sư của Công ty L5 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 25/8/2024, Tổ công tác Công an phường T, quận Đ, Hà Nội phối hợp với Đội CSĐTTP về ma túy làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ V, phường T, quận Đ, Hà Nội phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hải L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ của L 01 thùng xốp trong có 15 hộp hình trụ tròn nắp màu xanh, đường kính 15cm, cao khoảng 25cm, trên mặt ghi chữ Aptamil, bên trong 15 hộp đều chứa tinh thể màu trắng, L khai là ma túy tổng hợp.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hải L tại Phòng 403 Số G Ngách B Ngõ A V, phường T, quận Đ, Hà Nội thu giữ: 01 cân điện tử và 02 hộp hình trụ tròn có nắp màu xanh, đường kính 15cm, cao 2cm trên bề mặt các hộp có chữ “Aptamil”. Khi Cơ quan Công an đang tiến hành khám xét thì có Nguyễn Minh Đ đi về phòng của Nguyễn Hải L.

Nguyễn Hải L khai nhận bản thân đang mua bán trái phép chất ma túy, tham gia cùng L còn có Nguyễn Minh Đ, Huỳnh Phạm Loan Q, Hiên Hoàng Minh P, Trần Thị Ái N; Trần Thị L1 (bạn gái L) biết L bán ma túy nhưng không tham gia cùng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Trần Thị Ái N tại P Số E Ngõ A Đ, phường Đ, quận B, Hà Nội thu giữ:

- 18 hộp hình trụ tròn nắp màu xanh, đường kính 15cm, cao khoảng 25cm, trên mặt ghi chữ Aptamil, bên trong 18 hộp đều chứa tinh thể màu trắng.

- 02 hộp giấy kích thước khoảng 15x15 cm bên trong mỗi hộp có 01 túi nilon kích thước 15x20 cm chứa tinh thể màu trắng; 03 hộp giấy kích thước khoảng 20x20 cm bên trong mỗi hộp có 01 túi nilon kích thước 7x15 cm chứa tinh thể màu trắng; 01 hộp giấy kích thước khoảng 15x15 cm bên trong có 01 túi nilon kích thước 20x30 cm chứa tinh thể màu trắng.

- 01 cân điện tử.

Khi khám xét nơi ở của Trần Thị Ái N có mặt Hiên Hoàng Minh P, Cơ quan Công an đã thu giữ của P 03 điện thoại di động. P khai nhận tham gia mua bán trái phép chất ma túy cùng L, Đ, N, Q.

Huỳnh Phạm Loan Q khai đang chờ nhận ma túy từ nước ngoài chuyển về qua Công ty C, địa chỉ tổ dân phố A, phường Đ, quận B, Hà Nội.

Tiến hành xác minh tại Công ty C, địa chỉ tổ dân phố A, phường Đ, quận B, Hà Nội, Cơ quan Công an thu giữ 01 thùng xốp kích thước khoảng 25x40x80 cm bên trong có: 10 hộp hình trụ tròn nắp màu xanh, đường kính 15cm, cao khoảng 25cm, trên mặt ghi chữ A, bên trong 10 hộp đều chứa tinh thể màu trắng; 02 hộp giấy nhãn hiệu Babydream kích thước khoảng 10x15x10 cm đều đựng cốc giữ nhiệt; 04 hộp giấy nhãn hiệu Babydream kích thước khoảng 7x25x7 cm đều đựng bình sữa trẻ em.

Kết quả trưng cầu giám định:

(1) Vật chứng thu giữ của Nguyễn Hải L: Tại bản Kết luận giám định số 6268/KL-KTHS ngày 03/9/2024 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 15 hộp kim loại hình trụ tròn có nắp màu xanh, đường kính 15cm, cao 25cm, trên bề mặt các hộp có ghi “Aptamil” đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 11.214,11 gam.

- 01 cân điện tử và 02 hộp hình trụ tròn có nắp màu xanh, đường kính 15cm, cao 25cm, trên bề mặt các hộp ghi “Aptamil” đều có dính ma túy loại Ketamine.

(2) Vật chứng thu giữ của Trần Thị Ái N: Tại bản Kết luận giám định số 6278/KL-KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 18 hộp kim loại hình trụ tròn có nắp màu xanh, đường kính 15cm, cao 25cm, trên bề mặt các hộp có ghi “Aptamil” đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 14.127,79 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 06 túi nilông (để trong 06 hộp giấy) đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 1.141,39 gam.

- 01 cân điện tử có dính ma túy loại Ketamine.

(3) Vật chứng thu giữ của Huỳnh Phạm Loan Q: Tinh thể màu trắng bên trong 10 hộp hình trụ tròn có nắp màu xanh, bên ngoài có in “Aptamil” đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng là 7.929,90 gam.

Kết quả điều tra, nội dung vụ án được xác định như sau:

Qua quan hệ xã hội, khoảng cuối năm 2023 Hiên Hoàng Minh P quen biết một người tên H dùng T3 “Ha linh linh” và “okay linh la linh” là người Việt Nam sinh sống ở Cộng hòa liên bang Đ (không rõ họ tên, địa chỉ). Qua nói chuyện, H thuê P nhận ma túy từ nước ngoài chuyển về Việt Nam và đi giao cho khách của H tại Việt Nam; H bảo P ra Hà Nội tìm nhà thuê ở và nhận ma túy đi giao cho khách theo sự chỉ đạo của H và một người nam giới khác có T3 là “Xìu”. Phụng thuê nhà

ở Số C Ngách B H, phường N, quận B, Hà Nội và nhiều lần nhận ma túy của H, X từ nước ngoài gửi về rồi đi giao cho khách của H và X; tiền công được hưởng 50.000.000 đồng/tháng. Sau đó, P rủ Trần Thị Ái N ở cùng để bán ma túy cho H và X, N đồng ý tham gia cùng P nhận ma túy đi giao cho khách và được H, X trả công 50.000.000 đồng/tháng.

Cùng thời gian này, qua đối tượng Phạm Văn H ở Quảng Bình, Nguyễn Hải L quen biết H và được H yêu cầu ra Hà Nội tìm thuê nhà chờ nhận ma túy chuyển từ nước ngoài về để bán cho khách với tiền công 50.000.000/tháng. Lúc nhiều lần nhận ma túy của nhóm P, N để bán theo sự chỉ đạo của H, X. Do ma túy H và X chuyển từ nước ngoài về ngày càng nhiều nên N rủ thêm Huỳnh Phạm Loan Q tham gia mua bán ma túy; Q được H trả công 50.000.000 đồng/tháng. Ngày 28/7/2024, H bảo P, Q ra ngõ E H, quận B, Hà Nội nhận một thùng bên trong có 08 hộp chứa Ketamine mang về phòng cất giấu; đồng thời, H bảo N liên lạc với L để cùng đi đến Số B T, quận Đ, Hà Nội nhận ma túy. Sau khi L nhận ma túy, N được H yêu cầu cầm 06 hộp ma túy về còn để lại cho L 03 hộp ma túy để bán.

Đến khoảng tháng 8/2024, số lượng ma túy H giao cho L càng nhiều nên L rủ thêm Nguyễn Minh Đ tham gia mua bán ma túy cùng và được H đồng ý. Sau khoảng một tuần, L và Đ bán hết số ma túy do N để lại nên tiếp tục sang gặp Q nhận ma túy về và bán hết. Ngày 11/8/2024, Q nhận 01 thùng bên trong có 10 hộp ma túy Ketamine, đồng thời P và L cũng nhận 01 thùng trong có 10 hộp ma túy Ketamine, P mang về 07 hộp và để lại cho L, Đ 03 hộp để bán. Theo yêu cầu của H, P và N thuê nơi ở mới tại địa chỉ Số C Ngách B H, phường N, quận B để ở và mang theo 10 hộp ma túy cất giấu tại đây để tiếp tục đi giao cho khách; còn Q sẽ ở một mình để tiếp tục nhận ma túy. Đến ngày 25/8/2024, H, X bảo P và N ở phòng trọ tiếp tục bán ma túy và chờ L, Q đi nhận ma túy. L được H chỉ đạo ra Số B T, quận Đ nhận 15 hộp trong chứa ma túy mang về phòng trọ tại ngõ V, phường T, quận Đ, Hà Nội, Nguyễn Minh Đ đi theo L để giám sát việc L nhận ma túy, đồng thời H cũng chỉ đạo Q chờ nhận 01 thùng hàng trong có chứa ma túy gửi từ nước ngoài về qua Công ty C, địa chỉ tổ dân phố A, phường Đ, quận B, Hà Nội nhưng Q chưa kịp đi nhận thì bị Cơ quan Công an bắt giữ.

Trần Thị L1 khai nhận quen biết với Nguyễn Hải L và có quan hệ tình cảm. Khoảng tháng 7/2024, L1 đến phòng trọ của L chơi và ở lại khoảng 4 ngày. Tại đây, L1 thấy Trần Thị Ái N đến phòng trọ của L lấy 06 hộp sữa Aptamill màu xanh; L1 hỏi L thì được biết L bán ma túy thuê cho một người đàn ông tên H thông qua sự giới thiệu của Phạm Văn H. Người đàn ông tên H nhiều lần dùng T3 “Ha linh linh” và “okay linh la linh” liên lạc mời L1 tham gia mua bán ma túy nhưng L1 không đồng ý. Tối ngày 24/8/2024, L nói cho L1 biết ngày 25/8/2024 sẽ đi nhận một chuyên ma túy cho H rồi nghỉ không làm nữa. Đến chiều ngày 25/8/2024, L1 thấy L đi nhận ma túy nhưng không thấy L về nên L1 liên lạc với H để hỏi thì H nói cũng không liên lạc được với L. Sau đó, L1 biết L bị Cơ quan Công an bắt nên L1 đã ra đầu thú.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 384/2025/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Ái N, Nguyễn Hải L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Thị L1 phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Ái N tử hình.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 251, điểm o khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L tử hình.

- Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị L1 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt bị cáo Hiên Hoàng Minh P tử hình, bị cáo Huỳnh Phạm Loan Q tù chung thân và bị cáo Nguyễn Minh Đ 15 năm tù, cùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác; án phí hình sự sơ thẩm và phổ biến về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

3. Kháng cáo:

Ngày 13 và ngày 18/6/2025, các bị cáo Trần Thị Ái N, Nguyễn Hải L có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/6/2025, bị cáo Trần Thị L1 có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo không giam giữ.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

4.1. Các bị cáo Trần Thị Ái N, Nguyễn Hải L tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo.

4.2. Bị cáo Trần Thị L1 giữ nguyên đơn kháng cáo.

4.3. Kiểm sát viên đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; các bị cáo Trần Thị Ái N, Nguyễn Hải L đã tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo này.

Về nội dung xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị L1: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận khi ra thăm L thì có biết L thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Mặc dù bị cáo L1 không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, bị cáo ra đầu thú, đang nuôi con nhỏ nhưng những tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ, ngoài ra bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L1.

4.4. Người bào chữa cho các bị cáo Trần Thị Ái N, Nguyễn Hải L phát biểu ý kiến: Tại phiên tòa, các bị cáo N, L rút kháng cáo là tự nguyện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Ái N và bị cáo Nguyễn Hải L tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo. Căn cứ vào quy định tại các Điều 342, 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Thị Ái N và bị cáo Nguyễn Hải L.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị L1 thì thấy:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2023 đến ngày 25/8/2024, Nguyễn Hải L cùng các bị cáo Hiên Hoàng Minh P, Trần Thị Ái N, Huỳnh Phạm Loan Q và Nguyễn Minh Đ đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy Ketamine với tổng khối lượng 34.413,19 gam Ketamine. Các bị cáo trên đã bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Hiên Hoàng Minh P, Huỳnh Phạm Loan Q, Nguyễn Minh Đ không kháng cáo và cũng không bị kháng cáo, kháng nghị; các bị cáo Nguyễn Hải L và Trần Thị Ái N có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa đã tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo.

Bị cáo Trần Thị L1 là bạn của Nguyễn Hải L, khi được L mời từ Quảng Bình ra Hà Nội chơi đã biết rõ L và các đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 25/8/2024, L1 biết L sẽ đi nhận ma túy về để bán nhưng L1 không tố giác với cơ quan chức năng và sau khi biết L bị bắt giữ, L1 mới đến Cơ quan Công an đầu thú. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Thị L1 phạm vào tội “Không tố giác tội phạm”, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá bị cáo L1 chưa có tiền án, tiền sự; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi biết L bị bắt đã đầu thú. Từ đó đã quyết định xử phạt bị cáo Trần Thị L1 18 tháng tù là có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L khai nhận khoảng tháng 7/2024, L1 đến phòng trọ của L chơi và ở lại khoảng 4 ngày. Tại đây, L1 thấy Trần Thị Ái N đến phòng trọ của L lấy 06 hộp sữa A1, L1 hỏi L thì L nói cho L1 được biết N đang cùng L bán ma túy thuê cho một người đàn ông tên H; sau đó, L1 đã nhiều lần khuyên can L không mua bán ma túy nữa rồi L1 đi về quê Quảng Bình. Đến khoảng đầu tháng 8/2024, L1 tiếp tục ra Hà Nội chơi nhưng không ở cùng L; tối ngày 24/8/2024, L nói cho L1 biết ngày 25/8/2024 sẽ đi nhận một chuyến ma túy cho H rồi nghỉ không làm nữa nhưng sau đó L bị bắt.

Với những nội dung phân tích ở trên cho thấy tội phạm mà bị cáo L1 không tổ giác là đặc biệt nghiêm trọng, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù mới bảo đảm yêu cầu giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng một số tình tiết giảm nhẹ, đã từng can ngăn bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội, việc bị cáo không tổ giác là có phần do nể nang và hoàn cảnh của bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ (sinh ngày 15/02/2023). Do đó, để bảo đảm thực thi chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhưng vẫn bảo đảm tính nghiêm minh đối với người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ vào các điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: các bị cáo Trần Thị Ái N và Nguyễn Hải L đã xin rút kháng cáo, bị cáo Trần Thị L1 có kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 342, 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Ái N, Nguyễn Hải L; Bản án hình sự sơ thẩm số 384/2025/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Thị Ái N, Nguyễn Hải L có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 384/2025/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Thị L1.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị L1 12 (mười hai) tháng tù, về tội “Không tổ giác tội phạm”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Hiên Hoàng Minh P, Huỳnh Phạm Loan Q, Nguyễn Minh Đ; xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Thị Ái N, Nguyễn Hải L, Trần Thị L1 không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 17/9/2025).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, các bị cáo Trần Thị Ái N, Nguyễn Hải L có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:

- Vụ 1 Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;
- Thị hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền